

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ AN KHÁNH**

Số: 126 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

An Khánh, ngày 21 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách xã
và kế hoạch thu, chi các hoạt động tài chính khác ở xã trình HĐND cấp xã**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN KHÁNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm ngày 19/6/2015;;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ biên bản thảo luận ngày 31/10/2022 về kế hoạch thu- chi ngân sách năm 2023 xã An Khánh.

Xét đề nghị của Ban tài chính xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán ngân sách xã năm 2023 trình HĐND cấp xã kỳ họp thứ V khóa XX nhiệm kỳ 2021-2026.

(Theo các biểu mẫu số 103; 104; 105; 106; 107/CK - NSNN về thuyết minh kèm theo quyết định này)

Điều 2. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã An Khánh, Ban tài chính thực hiện công khai trên cổng thông tin điện tử xã An Khánh./.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Các đoàn thể ở xã;
- Các trưởng xóm trong xã;
- Lưu: VT, ...

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Đại Phong

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023***(Dự toán trình hội đồng nhân dân)*

ĐVT: 1000 đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	6.686.034	TỔNG SỐ CHI	6.312.034
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	585.000	I. Chi đầu tư phát triển	
1. Thu ngoài quốc doanh	58.000		
- Thuế môn bài			
- Thuế hộ khoán cố định (GTGT)	58.000		
2. Phí, lệ phí	43.000		
Lệ phí môn bài	6.000		
Lệ phí chứng thư	37.000		
Phí lệ đường bến bãi	0		
3. Thuế thu nhập cá nhân	374.000	II. Chi thường xuyên	5.610.318
- Thuế TNCN từ chuyển nhượng BĐS	346.000		
- Thuế TNCN từ sản xuất kinh doanh	28.000		
4. Lệ phí trước bạ nhà đất	93.000		
5. Thu khác tại xã	17.000		
II. Các khoản thu phân chia theo tỉ lệ			
III. Thu quản lý qua ngân sách	0		
IV. Thu bổ sung	5.574.460	III. Dự phòng	100.000
- Bổ sung cân đối	5.574.460	IV. Tiết kiệm chi 10%	75.142
- Bổ sung có mục tiêu		V. Nguồn cải cách tiền lương	526.574
VI. Thu chuyển nguồn	526.574		



DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Dự toán trình hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2022				DỰ TOÁN NĂM 2023				SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX		
A	B		2	3	4	5=3/1	6=4/2				
	TỔNG THU	11.698.335	11.357.748	6.686.034	6.312.034	57,15	57,15				
I	Các khoản thu 100%	115.945	115.945	54.000	54.000	46,57	46,57				
	Thu lệ phí chứng thư	32.595	32.595	37.000	37.000	113,51	113,51				
	Thuế thu nhập cá nhân		-								
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp										
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định										
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định										
	Đóng góp của nhân dân theo quy định										
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân										
	Phí lệ đường bến bãi										
	Thu khác	25.897	25.897	17.000	17.000	65,64	65,64				
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	57.453	57.453								
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	457.717	117.130	531.000	157.000						
1	Các khoản thu phân chia										
	Thu ngoài quốc doanh										
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	6.050	6.050	6.000	6.000						

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023
(Dự toán trình HĐND xã)

Đơn vị: 1000 đồng



STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022 (năm hiện hành)			DỰ TOÁN NĂM 2023			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	5.969.079	0	5.431.473	6.312.034	0	5.610.318	106%		103%
	Trong đó									
1	Chi giáo dục	0		0	0		0			
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ			0			0			
3	Chi y tế			0			0			
4	Chi văn hóa, thông tin	35.000		35.000	35.000		35.000	100%		100%
5	Chi phát thanh, truyền thanh			0			0			
6	Chi thể dục thể thao	25.000		25.000	25.000		25.000	100%		100%
7	Chi bảo vệ môi trường			0			0			
8	Chi các hoạt động kinh tế	35.000		35.000	35.000		35.000	100%		100%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.165.473		5.165.473	5.305.034		5.305.034	103%		103%
10	Chi cho công tác xã hội	161.000		161.000	200.284		200.284	124%		124%
11	Chi khác	10.000		10.000	10.000		10.000	100%		100%
12	Dự phòng ngân sách	100.000			100.000			100%		
13	Tiết kiệm chi 10%	79.420			75.142			95%		
14	Chuyển nguồn	358.186			526.574			147%		

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN⁽¹⁾ NĂM 2023

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: triệu đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2022	Giá trị đã thanh toán đến 31/11/2022	Dự toán năm 2023		Chia theo nguồn vốn	
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ		21.830	-	19.507	13.947	7.774	1.798	7.774	
1. Công trình chuyển tiếp		21.830	-	19.507	13.947	7.774	1.798	7.774	
Công trình: Xây dựng sân thể thao xã An Khánh	11/2021-05/2022	9.166		8.932	7.134	2.032	1.798	2.032	
Nạo vét lòng hồ độc bị xóm Đồng Sầm xã An Khánh	8/2021-02/2022	1.800		1.180	1.180	620		620	
Mở rộng nghĩa trang xóm Tân Bình xã An Khánh	9/2021-03/2022	4.844		4.844	3.000	1.844		1.844	
Quy hoạch chi tiết xây dựng Trung tâm xã An Khánh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	01/2021-5/2022	1.307		141	141	1.166		1.166	
Xây dựng nghĩa trang liệt sỹ xã An Khánh huyện Đại Từ: HM: Cổng, khuôn viên, mộ, tường rào	9/2019-9/2020	1.008		919	700	308		308	
Nâng cấp, sửa chữa nhà làm việc 2 tầng Trụ sở UBND xã An Khánh	10/2020-2/2021	907		858	180	727		727	
Xây dựng nghĩa trang liệt sỹ xã An Khánh huyện Đại Từ (giai đoạn 2): HM: Kỵ đài, nhà bia	11/2020-9/2021	757		701	500	257		257	



KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2023
 (Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: triệu đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2022 (năm hiện hành)			KẾ HOẠCH NĂM 2023		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ						
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	199,3	134,6	64,7	172	172	0
Quỹ vì người nghèo	62,5	56,5	6	31	31	0
Trẻ thơ	25,3	20	5,3	25	25	0
Quỹ nhân đạo	45,4	13,1	32,3	51	51	0
Quỹ Người cao tuổi	26,2	26	0,2	26	26	0
Quỹ tình Nghĩa	39,9	19	20,9	39	39	0
2. Các hoạt động sự nghiệp	-					

Ghi chú: Chênh lệch (+) thu lớn hơn chi
 Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi

THUYẾT MINH

Dự toán thu, chi ngân sách trình HĐND cấp xã phê chuẩn năm 2023
(Kèm theo Quyết định số: 126/QĐ - UBND ngày 21/12/2022 của UBND xã An Khánh)

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn luật ngân sách;

Căn cứ biên bản thảo luận ngày 31/10/2022 về kế hoạch thu- chi ngân sách năm 2023 xã An Khánh.

Ủy ban nhân dân xã An Khánh trình Hội đồng nhân dân xã An Khánh khóa XX, kỳ họp thứ 5 về việc phân bổ dự toán Thu - Chi ngân sách xã An Khánh năm 2023, cụ thể như sau:

I. Về thu ngân sách:

Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2023: 6.686.034.000 đồng. Trong đó:

Thu ngân sách xã hưởng: 6.312.034.000 đồng cụ thể như sau:

1. Thu ngân sách trên địa bàn: 211.000.000 đồng
2. Thu chuyển nguồn cải cách tiền lương năm 2022 chuyển sang: 526.574.000 đồng
3. Thu trợ cấp: 5.574.460.000 đồng

II. Về chi ngân sách:

Tổng chi ngân sách xã năm 2023: 6.312.034.000 đồng. Trong đó:

1. Chi thường xuyên: 5.610.318.000 đồng
2. Nguồn cải cách tiền lương năm 2022 chuyển sang: 526.574.000 đồng
3. Tiết kiệm 10% chi cải cách tiền lương: 75.142.000 đồng
4. Dự phòng: 100.000.000 đồng